

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/HC-PT**

Ngày: 23-11-2020

*V/v: Kiện Quyết định hành chính và hành
vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**
Ông **Đặng Kim Nhân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Phạm Tấn Anh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 22/2020/TLPT-HC ngày 12/10/2020, về việc “*Kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 21-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 176/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Hoàng T; Địa chỉ: Số 47/2 Đường A, tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk. Xin xét xử vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trương H; Địa chỉ: Số 25 Đường N, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
- Bà Võ Thị Thu T2 (vợ ông Hoàng T); Địa chỉ: Số 47/2 Đường A, tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thủy: Ông Trương H; Địa chỉ: Số 25 Đường N, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

** Người kháng cáo:* ông Trương H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông Hoàng T có mua thanh lý một thửa đất do huyện Đội huyện L1 thanh lý ngày 16/12/1986. Tại thời điểm chuyển nhượng hai bên có xác lập 01 biên bản giao nhà và đất có tứ cận như sau: Phía Đông dài khoảng 60m giáp với đất cơ quan huyện Ủy sản xuất, phía Tây dài khoảng 120m giáp đường lên huyện Đội, phía Nam dài khoảng 170m giáp đường vào huyện Ủy, phía Bắc dài khoảng 100m giáp nhà Ban chỉ huy của huyện Ủy cũ. Biên bản giao nhà có xác nhận của UBND huyện và huyện Đội L1 xác nhận ngày 16/12/1986. Do sơ xuất trong quá trình sử dụng nên ông T đã làm thất lạc biên bản bàn giao sử dụng căn nhà và đất của huyện Đội nên ngày 09/3/1993 ông T đã làm đơn xin xác định tài sản cố định và đã được UBND huyện L1, huyện Đội L1, UBND thị trấn L, huyện L1 và Phòng kinh tế hạ tầng huyện L1 xác nhận, trên thực tế diện tích mua thanh lý của huyện Đội L1 vào năm 2016 thì Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai đo được tổng diện tích là 10.169,2m², trong đó thửa 17, có diện tích là 3.607m² và thửa 09, có diện tích là 6562,2m². Từ năm 1986 đến nay toàn bộ diện tích đất trên, gia đình ông T trồng cây ăn trái các loại và làm trại chăn nuôi vịt. Theo Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HC-ST ngày 22/09/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực pháp luật thì ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA899136 do UBND huyện L1 cấp ngày 12/12/2017 thửa 17, tờ bản đồ 38, có diện tích 3.607m². Sau đó gia đình ông T tiếp tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số diện tích đất còn lại cụ thể: thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.562,2m² (số diện tích đất này nằm ở và sát phía sau đất đã được cấp bìa) tọa lạc tại thôn 2, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk và được tiếp nhận hồ sơ, đóng nghĩa vụ thuế hoàn chỉnh, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 viết giấy tiếp nhận hẹn đến ngày 19/6/2019 trở lại để nhận kết quả nhưng không có, với lý do UBND huyện L1 đang giao cho Phòng Tài Nguyên & Môi Trường huyện L1 xin ý kiến hướng dẫn cho nên gia đình ông T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì chưa có văn bản hướng dẫn, thì thấy là không thỏa đáng, vì Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP đã ban hành từ năm 2014 cho đến nay là 05 năm và đất của gia đình

ông T là đất mua thanh lý không liên quan gì đến Công văn số 61/CV-TNMT ngày 03/7/2019 của Phòng Tài Nguyên & Môi Trường huyện L1.

Như vậy, nội dung của Công văn số 61/CV-TNMT ngày 03/7/2019 của Phòng Tài Nguyên & Môi Trường huyện L1 thể hiện: Gia đình ông T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì chưa có văn bản hướng dẫn là không thỏa đáng, vì đất của gia đình ông T mua thanh lý của huyện Đội huyện L1 năm 1986 đến năm 1994 mới có rừng đặc dụng HL là không liên quan đến Công văn số 61/CV-TNMT ngày 03/7/2019 của Phòng Tài Nguyên & Môi Trường huyện L1, hành vi trên xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Từ những lý do trên cho nên ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết hủy Công văn số 61/CV-TNMT ngày 03/7/2019 của Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện L1 để Ủy ban nhân dân huyện L1 phải thực hiện hành vi hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.562,2m² theo quy định cho gia đình ông T.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L1 đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện UBND huyện L1 trình bày:**

Ngày 10/6/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L1 nhận được Tờ trình số 117/TTr-CNL ngày 06/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 về việc đề nghị công nhận quyền sử dụng đất và ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân hộ ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2, địa chỉ thường trú tại tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 38 của thị trấn L, diện tích 4.257,3m² (thửa đất có 570,4m² thuộc quy hoạch đường giao thông; có 3.686,9m² thuộc quy hoạch cơ sở đất sản xuất phi nông nghiệp); Mục đích sử dụng đất đề nghị cấp 4.257,3m² CLN; Thời hạn sử dụng đất: đến 01/7/2064, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm tra rà soát hồ sơ và đối chiếu các quy định của pháp luật, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L1 xét thấy hồ sơ chưa đảm bảo để công nhận quyền sử dụng đất theo quy định (theo nội dung Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn bổ sung Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng; theo đó tại điểm a, khoản 2, mục II của Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ có hướng dẫn: *Đối với diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà trái phép trên đất có nguồn gốc thu hồi từ các nông trường, lâm trường, Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên, ban quản lý rừng, vườn quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16/6/2003 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ (UBND tỉnh thu hồi*

từ ngày 22/9/2004 trở về sau, ngày ban hành Nghị định số 170/2004/NĐ-CP) thì chưa xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Do đó, ngày 03/7/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L1 ban hành Công văn số 61/CV-TNMT về việc chuyển trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên.

Ngày 16/7/2019, UBND huyện L1 ban hành Công văn số 1624/UBND-TNMT về việc xin ý kiến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc thu hồi của Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk để được hướng dẫn cụ thể.

Ngày 04/12/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 2956/STNMT-CCQLĐĐ về việc xin ý kiến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có giấy tờ do Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL giao đất, cấp đất để làm nhà ở thì được xem xét, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành; không thuộc trường hợp theo Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019, Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ do Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, Môi trường HL giao đất, cấp đất để làm nhà ở thì việc xem xét, xử lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi phương án sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại khu vực đất nêu trên trước thời điểm thành lập Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL hoặc sử dụng đất có giấy tờ mà không phải đất có nguồn gốc của Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL thì tổng hợp, báo cáo cụ thể về nguồn gốc, ranh giới, hiện trạng, quy hoạch sử dụng đất được duyệt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, hướng dẫn xử lý theo quy định.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đang tổng hợp danh sách theo nội dung Công văn số 2956/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/12/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn giải quyết theo quy định.

Do vậy, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 trình bày:**

Vào thời điểm tháng 12/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2 tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38 của thị trấn L với diện tích

6.562,2m², mục đích sử dụng đất: CLN, địa chỉ thửa đất tại TDP 2, thị trấn L, huyện L1.

Nguồn gốc sử dụng đất được UBND thị trấn xác nhận: Năm 1986 ông Hoàng T được huyện Đội L1 bàn giao đất của huyện là đất trồng cây hàng năm khác và được UBND huyện xác nhận. Đến năm 1992 ông Hoàng T chuyển sang trồng cây lâu năm, sử dụng cho đến nay.

Ngày 09/01/2018 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế huyện để xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất đã đăng ký nêu trên (Phiếu chuyển thông tin địa chính số 16/PC- TTĐC). Ngày 23/01/2018 chi cục thuế huyện ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 108/TB-CCT. Trong ngày 23/01/2018 ông Hoàng T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo như Thông báo số 108/TB-CCT. Tuy nhiên, qua xem xét lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận nêu trên của ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2 không đúng với quá trình sử dụng đất và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện. Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện đã hướng dẫn ông Hoàng T hoàn thiện lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nội dung hồ sơ mới là: Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.257,3m², thửa đất số 55 thuộc 1 phần thửa đất số 09 trước đây kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận, hồ sơ được thiết lập lại vào tháng 4/2019. Ngày 22/4/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành chuyển lại thông tin địa chính để xác định lại nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất mới kê khai đăng ký kèm theo công văn số 33/CV-CNL, ngày 22/4/2019 về việc đề nghị Chi cục thuế xác định lại số thuế và hoàn thuế đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận của ông Hoàng T tại thị trấn L.

Đến ngày 06/6/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện chuyển toàn bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận kèm Tờ trình số 117/TTr-CNL đến phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 38 của thị trấn L với diện tích 4.257,3m², CLN cho ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2.

Đến ngày 03/7/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện nhận được công văn số 61/CV-TNMT, về việc chuyển trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (gồm 02 hồ sơ là hồ sơ ông Hoàng T, bà Võ Thị Thu T2 và hồ sơ ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị T3). Sau khi nhận được công văn trên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã thông báo trực tiếp kết quả xử lý hồ sơ cho ông Hoàng T được biết. Đồng thời ban hành thông báo số 06/TB-CNL, ngày 29/7/2019 về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận trên địa bàn thị trấn L, huyện L1, trong đó có nội dung: *“Tạm thời hiện nay Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 chưa giải quyết, cũng như trình UBND huyện công nhận, ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận lần đầu (hồ sơ đã tiếp nhận, đã thực hiện nghĩa vụ tài chính và các hồ sơ mới tiếp nhận) trên địa bàn thị trấn L cho đến khi có ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk”*

Mặt khác, khi đối chiếu thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông Hoàng T với Tờ trích lục bản đồ địa chính số 935/TL-VPĐKQSDĐ ngày 13/10/2008 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk thì thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38 thuộc diện tích đất được thu hồi trả về cho địa phương quản lý theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL. Tại Quyết định này thì UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích đất 6.157,24ha của Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL, trong đó có diện tích thuộc tổ dân phố 2, thị trấn L.

Căn cứ Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng; Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn bổ sung Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng. Trong Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ có nội dung: *“Đối với diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà trái phép trên đất có nguồn gốc thu hồi từ các nông trường, lâm trường, Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên, ban quản lý rừng, vườn quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16/6/2003 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ (UBND tỉnh thu hồi từ ngày 22/9/2004 trở về sau, ngày ban hành Nghị định số 170/2004/NĐ-CP) thì chưa xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”*

Qua nội dung Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông Hoàng T, bà Võ Thị Thu T2 (kể cả trường hợp hồ sơ ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị T3 mà Tòa án đã bác đơn khởi kiện) thì trường hợp này chưa được xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Công văn số 8537/UBND-NN&MT ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc do khai phá, lấn chiếm đất lâm nghiệp; Công văn số 2127/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/10/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc lấn, chiếm đất lâm nghiệp thì UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cũng chưa có hướng dẫn xử lý đối với đất có nguồn gốc lâm nghiệp và hiện nay đang xin hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Để giải quyết những khó khăn vướng mắc liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận cho các hộ gia đình đang sử dụng đất tại thị trấn L, ngày 02/7/2019 UBND huyện đã có thông báo số 74/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại

cuộc họp 01/7/2019. Trong đó tại mục 2 có nội dung: “Sau khi xem xét, thảo luận và ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự cuộc họp UBND huyện thống nhất giao phòng TNMT huyện tham mưu UBND huyện có văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh và Sở TNMT tỉnh để giải quyết cho nhân dân trên địa bàn... Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện trong khi chờ hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở TNMT tỉnh có trách nhiệm giải thích cụ thể cho nhân dân để tránh đi lại nhiều lần.”

Đến ngày 16/7/2019 UBND huyện L1 có văn bản số 1624/UBND-TNMT, về việc xin ý kiến trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc thu hồi của BQL rừng LS-MT HL.

Ngày 10/10/2019 UBND huyện tiếp tục có Công văn số 2259/UBND-TNMT, gửi UBND tỉnh về việc đề nghị xem xét cho ý kiến để giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc thu hồi đất của Ban quản lý rừng Lịch sử - Văn hóa - Môi trường HL.

Đến ngày 04/12/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn số 2956/STNMT-CCQLĐĐ về việc ý kiến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Nay ông T khởi kiện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện không đồng ý, vì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đang thực hiện nội dung hướng dẫn về chuyên môn của ngành. Mặt khác, trong vụ án kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai của ông Lê Văn Th, sử dụng đất liền kề với lô đất của hộ ông Hoàng T cũng đã khởi kiện với nội dung tương tự và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 99, Điều 101 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L1 tiến hành hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.562,2m² tọa lạc tại thôn 02, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk cho hộ gia đình ông Hoàng T.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2020 ông Trương H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án hành chính nêu trên.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc vắng mặt Ông Trương H là

người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 BLTTHC, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo qui định chung.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 BLTTHC bác đơn kháng cáo, Giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa Ông Trương H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 BLTTHC, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy Công văn số: 61/CV-TNMT để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định là văn bản mang tính nội bộ, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L1 là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện L1 và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng.

[2] Xét kháng cáo của ông Hoàng T yêu cầu, Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện L1 thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.562,2m² tọa lạc tại thôn 02, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk thì thấy: Ngày 16/12/1986 ông Hoàng T mua thanh lý một thửa đất do huyện Đội huyện L1 thanh lý với diện tích khoảng 10.169,2m², trong đó có diện tích 3.607m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA899136 do Ủy ban nhân dân huyện L1 cấp ngày 12/12/2017. Diện tích còn lại 6.562,2m² tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại thôn 2, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk. Về nguồn gốc, Năm 1986 ông được huyện đội L1 bàn giao đất trồng cây hàng năm được UBND huyện xác nhận. Đến năm 1992 ông chuyển sang trồng cây ăn trái (cây lâu năm) sử dụng cho đến nay. Đất sử dụng đất ổn định không tranh chấp, nên hộ gia đình ông T tiếp tục đăng ký kê khai xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.1] Tháng 12/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2, Ngày 09/01/2018 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế huyện để xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất đã đăng ký nêu trên (Phiếu chuyển thông tin địa chính số 16/PC -TTĐC). Ngày 23/01/2018 chi cục thuế huyện ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 108/TB-CCT. Trong ngày 23/01/2018 ông Hoàng T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo như Thông báo số 108/TB-CCT. Tuy nhiên, qua xem xét lại

hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận nêu trên của ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2 không đúng với quá trình sử dụng đất và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện. Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện đã hướng dẫn ông Hoàng T hoàn thiện lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nội dung hồ sơ mới là: Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.257,3m², thửa đất số 55 thuộc 1 phần thửa đất số 09 trước đây kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận, hồ sơ được thiết lập lại vào tháng 4/2019. Ngày 22/4/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành chuyển lại thông tin địa chính để xác định lại nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất, kèm theo công văn số 33/CV-CNL, về việc đề nghị Chi cục thuế xác định lại số thuế và hoàn thuế đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận của ông Hoàng T tại thị trấn L. Ngày 06/6/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện chuyển toàn bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận kèm Tờ trình số 117/TTr-CNL đến phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 38 của thị trấn L với diện tích 4.257,3m², cấp cho ông Hoàng T và bà Võ Thị Thu T2.

[2.2] Ngày 03/7/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện nhận được công văn số 61/CV-TNMT, về việc chuyển trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của Thành, bà Thủy. Sau khi nhận được công văn trên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã thông báo trực tiếp kết quả xử lý hồ sơ cho ông Hoàng T. Đồng thời ban hành thông báo số 06/TB-CNL, ngày 29/7/2019 về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận trên địa bàn thị trấn L, huyện L1, trong đó có nội dung: *“Tạm thời hiện nay Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L1 chưa giải quyết, cũng như trình UBND huyện công nhận, ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận lần đầu (hồ sơ đã tiếp nhận, đã thực hiện nghĩa vụ tài chính và các hồ sơ mới tiếp nhận) trên địa bàn thị trấn L cho đến khi có ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk”* Mặt khác, khi đối chiếu thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông Hoàng T với Tờ trích lục bản đồ địa chính số 935/TL-VPĐKQSDĐ ngày 13/10/2008 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk thì thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38 thuộc diện tích đất được thu hồi trả về cho địa phương quản lý theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL. Tại Quyết định này thì UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi diện tích đất 6.157,24 ha của Ban quản lý rừng Lịch sử, văn hóa, môi trường HL, trong đó có diện tích thuộc tổ dân phố 2, thị trấn L.

[2.3] Căn cứ Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng; Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn bổ sung Công văn số 553/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc nông, lâm trường, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng.

Trong Công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ có nội dung: “Đối với diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà trái phép trên đất có nguồn gốc thu hồi từ các nông trường, lâm trường, Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên, ban quản lý rừng, vườn quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16/6/2003 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ (UBND tỉnh thu hồi từ ngày 22/9/2004 trở về sau, ngày ban hành Nghị định số 170/2004/NĐ-CP) thì chưa xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”

[2.4] Như vậy; theo tinh thần công văn số 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, thì trường hợp này chưa được xem xét công nhận quyền sử dụng đất, chưa xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác; Tại Công văn số 8537/UBND-NN&MT ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 2127/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/10/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn về việc cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc lần, chiếm đất lâm nghiệp thì UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cũng chưa có hướng dẫn xử lý đối với đất có nguồn gốc lâm nghiệp và hiện nay đang xin hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xét thấy; cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 99, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, nhận định hộ gia đình ông T chưa đủ điều kiện để được cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, Do vậy, kháng cáo của ông Hoàng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện L1 phải thực hiện hành vi hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.562,2m² là không có cơ sở.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng T phải chịu 3.000.000 đồng và được khấu trừ số tiền đã nộp. Số tiền còn lại 2.000.000 đồng Tòa án đã trả lại cho ông Trương H là người đại diện theo ủy quyền của ông T (Có lập biên bản ngày 06/7/2020). Như vậy, ông T đã nộp xong tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp ngày 27/7/2020 biên lai thu số 0015454 của Cục THADS tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020 /HC-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 99, Điều 101 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L1 tiến hành hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.562,2m² tọa lạc tại thôn 02, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đắk Lắk cho hộ gia đình ông Hoàng T.

[3] Về án phí phúc thẩm: ông Hoàng T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Trương H nộp thay ngày 27/7/2020 biên lai thu số 0015454 của Cục THADS tỉnh Đắk Lắk. (Đã thi hành xong)

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn